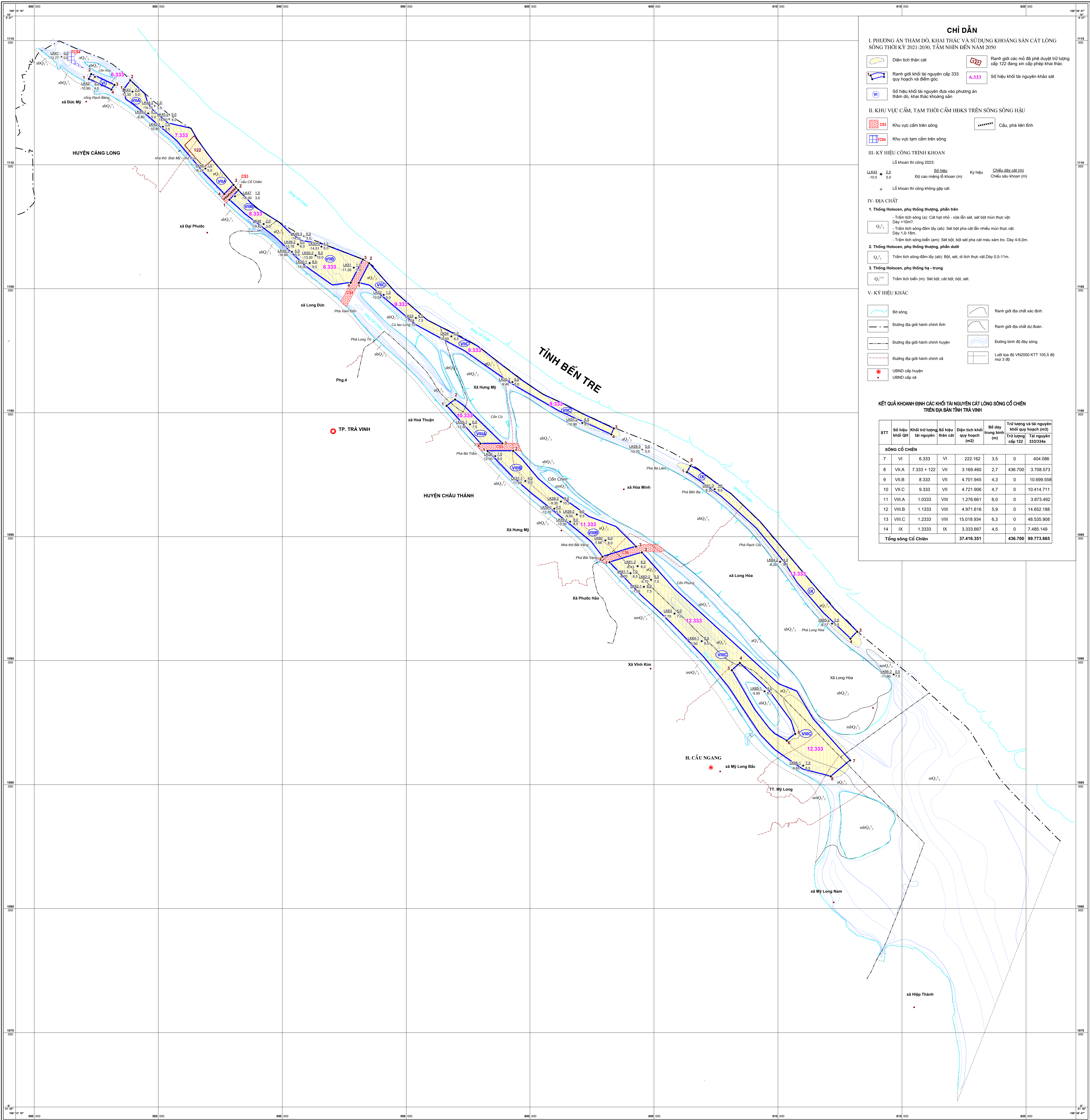


BẢN ĐỒ PHƯƠNG ÁN THẨM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN (CÁT LÒNG SÔNG) THUỘC ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

SÔNG CỎ CHIÊN



CHỈ DẪN

I. PHƯƠNG ÁN THẨM DÒ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN CÁT LÒNG SÔNG THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

- Diện tích thân cát
- Ranh giới khối tài nguyên cấp 333 quy hoạch và điểm góc
- Số hiệu khối tài nguyên khảo sát
- Số hiệu khối tài nguyên đưa vào phương án thẩm dò, khai thác khoáng sản

II. KHU VỰC CẤM, TẠM THỜI CẤM HKRS TRÊN SÔNG SÔNG HẬU

- Khu vực cấm trên sông
- Khu vực tạm cấm trên sông
- Cầu, phà liên tỉnh

III- KÝ HIỆU CÔNG TRÌNH KHOAN

- Lỗ khoan thí công 2023:
- Số hiệu
- Độ cao miệng lỗ khoan (m)
- Ký hiệu
- Chiều dài cắt (m)
- Chiều sâu khoan (m)
- Lỗ khoan thí công không gặp cát

IV- ĐỊA CHẤT

1. Thống Holocen, phụ thống thượng, phần trên

- Trầm tích sông (a): Cát hạt nhỏ - vừa lẫn sét, sét bột mịn thực vật. Dày >10m?
- Trầm tích sông đầm lầy (ab): Sét bột pha cát lẫn nhiều mùn thực vật. Dày 1,0-18m.
- Trầm tích sông biển (am): Sét bột, sét pha cát màu xám tro. Dày 4-6,0m.

2. Thống Holocen, phụ thống thượng, phần dưới

- Trầm tích sông đầm lầy (ab): Bột sét, di tích thực vật. Dày 0,5-11m.

3. Thống Holocen, phụ thống hạ - trung

- Trầm tích biển (m): Sét bột, cát bột, bột sét.

V- KÝ HIỆU KHÁC

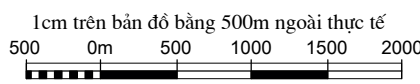
- Bờ sông
- Đường địa giới hành chính tỉnh
- Đường địa giới hành chính huyện
- Đường địa giới hành chính xã
- UBND cấp huyện
- UBND cấp xã
- Ranh giới địa chất xác định
- Ranh giới địa chất dự đoán
- Đường bình độ đáy sông
- Lưới tọa độ VN2000 KTT 105.5 độ múi 3 độ

KẾT QUẢ KHOAN ĐỊNH CÁC KHỐI TÀI NGUYÊN CÁT LÒNG SÔNG CỎ CHIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

STT	Số hiệu khối QT	Khối trữ lượng tài nguyên	Số khối thân cát	Diện tích khối quy hoạch (m ²)	Bề dày trung bình (m)	Trữ lượng và tài nguyên khối quy hoạch (trn)	Trữ lượng cấp 122	Tài nguyên cấp 333/334a
SÔNG CỎ CHIÊN								
7	VI	6.333	VI	222.162	3,5	0	404.086	
8	VII.A	7.333 + 122	VII	3.189.460	2,7	436.700	3.708.573	
9	VII.B	8.333	VII	4.701.945	4,3	0	10.699.558	
10	VII.C	9.333	VII	4.721.906	4,7	0	10.414.711	
11	VIII.A	1.0333	VIII	1.276.661	6,0	0	3.873.492	
12	VIII.B	1.1333	VIII	4.971.616	5,9	0	14.652.188	
13	VIII.C	1.2333	VIII	15.018.934	6,3	0	48.535.908	
14	IX	1.3333	IX	3.333.667	4,5	0	7.485.149	
Tổng sông Cỏ Chiên				37.416.351		436.700	98.773.665	

Người thành lập: Nguyễn Lợi Lộc, Huỳnh Thị Thanh Huy, Hoàng Yến
Chủ nhiệm: THS. Lưu Thế Long
Thành lập theo tài liệu của "Dự án khảo sát, đánh giá tài nguyên khoáng sản làm VLXD TT (cát lòng sông) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh".
- Bản đồ địa chất khu vực nghiên cứu tỉ lệ 1:25.000;
- Bản đồ địa hình hiện trạng tỉ lệ 1:25.000;
- Bình đồ phân khối tính tài nguyên tỉ lệ 1:25.000.

TỶ LỆ 1:50.000



Bản vẽ số 78: Bản đồ tổng thể phương án thẩm dò, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên khoáng sản cát lòng sông thuộc địa bàn tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Sông Cỏ Chiên

ĐƠN VỊ CHỦ ĐẠO TƯ SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH	ĐƠN VỊ TƯ VẤN LIÊN ĐOÀN BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT MIỀN NAM
Trà Vinh, ngày...tháng...năm 2024 Giám đốc	TP. Hồ Chí Minh, ngày...tháng...năm 2024 Liên đoàn trưởng